

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 1000/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Công tác dân tộc địa phương

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Phương án sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác dân tộc địa phương và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Công tác dân tộc địa phương là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện quản lý nhà nước về công tác dân tộc; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên phạm vi cả nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

a) Các chủ trương, biện pháp và chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn.

b) Đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách dân tộc đang thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế hoặc nghiên cứu xây dựng một số chính sách đặc thù, nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ:

a) Theo dõi, tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự an toàn xã hội, di dịch cư tự do; tình hình thực hiện chính sách dân tộc; tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị, đề xuất của đồng bào, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, tuyến biên giới, báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

c) Tổ chức đoàn kiểm tra, đôn đốc và đề xuất phương án xử lý các vấn đề liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn phụ trách.

d) Chủ trì tiếp đón đoàn đại biểu người có uy tín do các địa phương tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại trụ sở của bộ phận phụ trách địa bàn Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và bộ phận phụ trách địa bàn Nam Bộ:

- Tham gia đón tiếp đại biểu người có uy tín trong cả nước tại Hà Nội;

- Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ cá nhân, hộ Dân tộc thiểu số nghèo, gia đình chính sách, người có uy tín khi gặp rủi ro đột xuất trong cuộc sống theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

- Đề xuất biểu dương, tặng quà người có uy tín có thành tích xuất sắc trong công tác theo đề nghị của các Ban Dân tộc nhân dịp tổ chức hội nghị tổng kết công tác dân tộc hàng năm.

đ) Tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo quốc gia về bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2021 – 2030.

e) Chủ trì, tham mưu Bộ trưởng, Chủ nhiệm tổ chức một số sự kiện văn hóa, lễ hội; các dự án về văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số; đồng thời phối hợp với các Vụ chức năng và các địa phương thăm hỏi, động viên, chúc mừng nhân ngày Tết cổ truyền dân tộc, lễ hội, tết truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số.

f) Tổ chức các Hội nghị giao ban thường kỳ về công tác dân tộc theo khu vực hoặc phạm vi cả nước.

g) Chủ trì, tham mưu Bộ trưởng, Chủ nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận từ Ban chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ.

3. Công tác phối hợp:

a) Phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban; các Vụ, đơn vị về công tác chuẩn bị phục vụ, cử công chức tham gia các đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban khi được phân công;

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, mô hình điểm về dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường, phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Phối hợp với các vụ, đơn vị, cơ quan liên quan nắm tình hình quản lý về tôn giáo, tín ngưỡng đối với các tổ chức tôn giáo truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Bộ phận phụ trách địa bàn Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và Nam Bộ phối hợp với Thanh tra Ủy ban Dân tộc, các Vụ chức năng thuộc Ủy ban Dân tộc đón tiếp công dân theo quy định để giải đáp thắc mắc, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân liên quan đến công tác dân tộc.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng của các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, để:

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc;

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện các dự án, mô hình điểm về phát triển kinh tế, bảo tồn văn hoá, dạy nghề, giải quyết việc làm cho các đối tượng là người dân tộc có khó khăn đặc thù, còn nhiều khó khăn góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nghiên cứu, tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, mô hình điểm bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết đối các dân tộc thiểu số có chữ viết riêng.

- Theo dõi, triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án tổ chức thực hiện; đồng thời sơ tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã ban hành đối với dân tộc thiểu số;

- Tham gia hội nghị, hội thảo, các hoạt động giao lưu; các đoàn công tác của các bộ, ngành và địa phương chủ trì tổ chức trên địa bàn theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

- Tham gia các sự kiện văn hóa, lễ hội nhằm động viên, khích lệ cán bộ cốt cán, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, củng cố vững chắc thể trận lòng dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

4. Tham gia nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của cơ quan làm công tác dân tộc các tỉnh; phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thống nhất đề xuất với Hội đồng thi đua khen thưởng của Ủy ban Dân tộc khen thưởng định kỳ, đột xuất hoặc theo chuyên đề đối với các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác dân tộc ở các địa phương.

5. Quản lý tài sản được giao cho Vụ; đề xuất thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động thuộc biên chế của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, quyết định; quản lý, phân công, chỉ đạo, đôn đốc việc chấp hành



quy chế hoạt động và hiệu quả công tác của công chức, người lao động thuộc Vụ; theo dõi, nhận xét, đánh giá công chức và người lao động thuộc Vụ theo định kỳ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ về Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, quản trị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý tài sản công; thực hiện quy chế dân chủ, quy chế thi đua - khen thưởng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ Công tác dân tộc địa phương:

a) Vụ Công tác dân tộc địa phương có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định;

b) Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng của Vụ; chỉ đạo xây dựng, trình lãnh đạo Ủy ban phụ trách phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; xây dựng Đề án vị trí việc làm; bố trí công chức, người lao động phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm được phê duyệt;

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Vụ Công tác dân tộc địa phương có các bộ phận phụ trách địa bàn:

a) Bộ phận phụ trách địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, trụ sở làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

b) Bộ phận phụ trách địa bàn các tỉnh Nam bộ, trụ sở làm việc tại thành phố Cần Thơ.

3. Công chức và người lao động thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Vụ phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng phụ trách, trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

4. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức của Vụ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 240/QĐ-UBDT ngày 09/5/2017; số 248/QĐ-UBDT ngày 16/5/2017; số 249/QĐ-UBDT ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm quy định về chức năng, nhiệm vụ

vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ Địa phương I, Vụ Địa phương II, Vụ Địa phương III.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Công tác dân tộc địa phương, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và các công chức Vụ Công tác dân tộc địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBND;
- Văn phòng BCS đảng UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Vụ CTĐTĐP (03b); 9

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lệnh

